

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 03/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân, bà Đình Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Hồng Viêt N, sinh ngày 28-9-1979 tại TP Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố P 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồng Viêt H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X- Sinh năm 1952; vợ là Nguyễn Thị M – sinh năm 1974; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21-01-2020 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nhân thân: Tháng 8-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 09 năm tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Tại bản án số: 66/HSST). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 29-6-1969 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T1 (Đã chết) và bà Vũ Thị T2- Sinh năm 1943; vợ là: Trần Thị H- Sinh năm 1975; con: có 02 con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại tại: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái. Nhân thân: Tháng 01-1990 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Cố ý gây thương tích (Bản án số: 02/HSST); tháng 01-1991 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp tài sản riêng của công dân (Bản án số: 02/HSST); tháng 8-1992 bị Tòa án

nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội: Trốn khỏi nơi giam (Bản án số: 07/HSST). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 27-10-1977 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc D- Sinh năm 1951 và bà Trần Thị H1- Sinh năm 1954; vợ là Nguyễn Thị H2- Sinh năm 1980; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-01-2020 bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo hiện tại ngoại tại: Thôn T, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị M2, sinh ngày 23-3-1975 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L- Sinh năm 1949; chồng là Ngô Văn T4- Sinh năm 1970; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại tại: Thôn Đ, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Thu H3, sinh ngày 17-02-1981 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H4- Sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Y - Sinh năm 1960; chồng là Nguyễn Thanh P- Sinh năm 1975; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại tại: Thôn Đ, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 22-9-1992 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ1- Sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T5- Sinh năm 1970; vợ là Triệu Thị O- Sinh năm 1991; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Quốc T6, sinh ngày 16-7-1984 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C- Sinh năm 1955 và bà Vũ Thị X1; vợ là Trần Thị H1 - Sinh năm 1985, con có 02 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại tại: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Hồ Ngọc C1, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn C, xã A, TP Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/01/2021 Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3 và Nguyễn Duy Đ cùng nhau đến nhà Hồng Viết N chơi. Sau khi ăn cơm xong, N rủ mọi người vào phòng ngủ của N tham gia đánh bạc bằng cách thức “Đánh liêng” cụ thể:

Các đối tượng sử dụng một bộ tú lơ khơ 52 quân làm công cụ đánh bạc, quy ước tiền gà là 20.000 đồng. Tổ thấp nhất là 20.000 đồng, tổ cao nhất là 100.000 đồng. Thứ tự được tính điểm từ lớn đến bé như sau:

- Sáp: Là 03 quân bài giống nhau, to nhất là sáp A, nhỏ nhất là sáp 2.
- Liêng: Là 03 quân bài liên tiếp nhau, to nhất là Q,K,A, nhỏ nhất là A,2,3 nếu có liêng bằng nhau thì tính theo chất: Rô, Cơ, Tép, Bích.
- Ảnh: Là khi có 03 quân bài tây không phải là Liêng như JJQ, QQQ nếu cùng bài ảnh thì tính theo chất: Rô, Cơ, Tép, Bích.
- Điểm: Là 03 quân bài không phải là Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm. Điểm cao nhất là 9, nhỏ nhất là 0. Các quân bài từ 2 đến 9 được tính là số điểm tương ứng, từ 10 đến K được tính là 0 điểm còn A được tính là 1 điểm nếu có người cùng điểm thì tính theo chất: Rô, Cơ, Tép, Bích.

Hình thức chơi: Chọn ra một người chia bài, trước khi chia bài mỗi người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để nộp gà và mỗi người được chia 03 quân bài. Khi xem bài cần phải giữ bí mật, sau đó người chơi tùy vào bài của mình có thể chơi tiếp hoặc úp bài (Người úp bài thì mất số tiền đã nộp gà). Người chơi tiếp có thể “Tô” là đặt thêm số tiền cược mà những người trước đã đặt, người khác thấy bài mình có cơ hội thắng thì có thể theo và có thể “Tổ thêm”. Người theo phải đặt thêm số tiền bằng số tiền người “Tô” đã đặt, sau khi mọi người đặt cược xong không còn ai “Tô” tiếp thì tiến hành mở bài. Bài người nào có bài cao nhất thì thắng cuộc và được hưởng toàn bộ số tiền mà người chơi trong ván đó đặt.

Số tiền bỏ ra đánh bạc như sau: Hồng Viết N sử dụng 400.000 đồng, Nguyễn Quốc T sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 sử dụng 3.600.000 đồng, Nguyễn Thị M2 sử dụng 1.450.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H3 sử dụng 1.790.000 đồng và Nguyễn Duy Đ sử dụng 1.600.000 đồng. Trong lúc N, T, T3, M2, H3 và Đ đang chơi thì có Nguyễn Quốc T6 đến và cùng tham gia. T6 sử dụng số tiền 1.490.000 đồng, chơi được một lúc thì T6 có việc nên về trước, N, T, T3, M2, H3 và Đ tiếp tục chơi đến khoảng 15 giờ 40 phút thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và toàn bộ số tiền 11.330.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của Hồng Viết N số tiền 2.860.000 đồng, Nguyễn Quốc T số tiền 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS -TP ngày 05-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Hồng Viết N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồng Viết N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Hồng Viết N từ 09 (Chín) tháng đến 18 tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T từ 06 (Sáu) tháng đến 12 tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T3 từ 06 (Sáu) tháng đến 12 tháng tù. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị M2 từ 06 (Sáu) tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu H3 từ 06 (Sáu) tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy Đ từ 06 (Sáu) tháng 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) đến 02 (Hai) năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T6 từ 06 (Sáu) tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) đến 02 (Hai) năm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồng Viết N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2021 tại gia đình Hồng Việt N, thuộc thôn Cửa Ngòi, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, các bị cáo N, T, T3, T6, M2, H3 và Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền. Với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 11.330.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hồng Việt N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công từ trước. Trong đó bị cáo Hồng Việt N là người khởi xướng, các bị cáo khác là người thực hành và có vai trò như nhau.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên phạm tội. Bị cáo Hồng Việt N năm 2000 đã bị xử phạt về các tội: Mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/01/2020 bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Quốc T năm 1990, 1991 và 1992 đã bị xử phạt về các tội: Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản và Trốn khỏi nơi giam. Bị cáo Nguyễn Văn T3 ngày 21/01/2020 đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần có hình phạt thoả đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng -đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị M2 có bố, mẹ đẻ được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo này hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về tài sản tạm giữ: Đối với số tiền 2.860.000 đồng tạm giữ của bị cáo Hồng Viết N và 5.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T là tài sản hợp pháp của bị cáo N và Toàn không liên quan đến hành vi phạm tội và đã trả lại cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.330.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo Hồng Viết N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồng Viết N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồng Viết N 09 (Chín) tháng tù được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Quốc T 06 (Sáu) tháng tù được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T3 06 (Sáu) tháng tù được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Thị M2 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị M2 cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Thị Thu H3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H3 cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Duy Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Đ cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Quốc T6 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T6 cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong

thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng đã được niêm phong.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* Số tiền 11.330.000đ (Mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) đã được niêm phong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hồng Viêt N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị M2, Nguyễn Thị Thu H3, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Quốc T6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái.
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái.
- UBND xã A.
- Các Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái.
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái.
- UBND xã A.
- Các Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thế Hòa

